

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 20-02-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Ông Trần Hoài Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu P, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2023/TLST-DS ngày 23/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số D, Đường số C T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu H1 (tên thường gọi: L), sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A, Đường B T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-10-2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Lê Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà H1 có tham gia 02 phần hụi do bà H làm chủ thảo, bên cạnh đó thì bà H1 còn nhiều lần vay tiền của bà H, mục đích vay tiền và tham gia góp hụi là để trả nợ ngân hàng và để có tiền mua bổ sung hàng bán tạp hóa, cụ thể như sau:

- Về khoản nợ vay: Bà H cho bà H1 vay nhiều lần, tổng cộng là 52.000.000 đồng trong đó: Ngày 20/4/2022 âm lịch (viết tắt là AL): 10.000.000 đồng; Ngày 17/5/2022AL: 15.000.000 đồng; Ngày 17/7/2022AL: 10.000.000 đồng; Ngày

26/8/2022AL: 17.000.000 đồng. Bà H1 đã trả được tổng cộng 24.000.000 đồng, trong đó: Ngày 19/5/2022AL: 2.000.000 đồng; Ngày 26/11/2022AL: 20.000.000 đồng; Ngày 20/5/2023AL: 2.000.000 đồng. Khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất nhưng bà H không nhớ. Đến 16/7/2023AL (nhằm ngày 02/8/2023 dương lịch (viết tắt là DL)), bà H1 xin chốt lại số tiền nợ vay còn lại là 28.000.000 đồng và bà H đồng ý cho bà H1 trả dần nợ gốc, không tính lãi đối với khoản nợ gốc này. Tuy nhiên bà H1 đã không thực hiện đúng theo nội dung đã cam kết khi chốt nợ với bà H. Sau đó bà H1 có trả thêm được 2.000.000 đồng vào tháng 7/2023AL nên tiền vay còn nợ lại là 26.000.000 đồng.

- Về khoản nợ hụi: Bà H1 có tham gia chơi 02 dây hụi do bà H làm chủ thảo, gồm:

+ Dây hụi khui ngày 29/8/2021AL (tức ngày 05/10/2021DL); hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần; bà H1 tham gia 01 phần. Bà H1 hốt hụi vào ngày 29/11/2021AL (tức ngày 01/01/2022DL) với số tiền là 38.800.000 đồng. Từ sau khi hốt hụi bà H1 chỉ đóng hụi chết được đến ngày 29/6/2023AL (tức ngày 15/8/2023DL) được 20 kỳ hụi chết. Hiện nay dây hụi này đã mãn và bà H đã đóng tiền hụi chết giùm cho bà H1 tính đến ngày mãn hụi là 12.000.000 đồng.

+ Dây hụi khui ngày 26/9/2022AL (tức ngày 21/10/2022DL); hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 25 phần; bà H1 tham gia 01 phần. Bà H1 hốt hụi vào ngày 26/11/2022AL (tức ngày 19/12/2022DL) với số tiền là 33.800.000 đồng. Từ sau khi hốt hụi bà H1 chỉ đóng hụi chết được đến tháng 6/2023AL được 08 kỳ hụi chết. Dây hụi này tính đến ngày mãn hụi 27/8/2024AL (tức ngày 29/9/2024DL) thì bà H1 còn phải đóng 08 kỳ hụi chết tương ứng số tiền là 16.000.000 đồng. Bà H đã đóng tiền hụi chết giùm cho bà H1 tính đến tháng 12/2023AL là 12.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2023, Bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 trả lại số tiền tổng cộng là 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu bà H1 trả số tiền nợ vay và nợ hụi tính đến ngày xét xử là 66.863.000 đồng, cụ thể:

- Khoản nợ tiền vay tổng cộng là 26.863.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc còn lại là 26.000.000 đồng và tiền lãi chỉ yêu cầu tính 04 tháng theo mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền lãi là 863.000 đồng.

- Khoản tiền nợ hụi: Tiền hụi chết bà H đã đóng giùm cho bà H1 của hai dây hụi tổng cộng là 24.000.000 đồng và 08 kỳ hụi chết của dây hụi khui ngày 26/9/2022AL tương ứng 16.000.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi chết bà H yêu cầu bà H1 phải trả lại là 40.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi chết 24.000.000 đồng mà bà đã đóng giùm cho bà H1.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Phạm Thị Thu H1 trình bày:

Do có quan hệ chòm xóm, bà H1 có tham gia chơi hụi và có mượn tiền của bà H. Cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 29/8/2021AL, hụi gồm bao nhiêu phần bà H1 không nhớ, mãn hụi ngày 29/12/2023AL. Bà H1 không nhớ đã đóng

được bao nhiêu phần sống thì hốt. Bà H1 hốt hụi ngày 29/11/2021AL được số tiền 38.800.000 đồng (số tiền này là đã trừ tiền bà H tính tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng). Sau khi hốt hụi xong thì bà H1 đóng hụi chết liên tục đến tháng 8/2023AL thì ngưng đóng cho đến nay (Hụi chết đóng mỗi tháng/ 1 lần). Bà H tràn hụi giúp bà H1 trong thời gian bà H1 ngưng đóng hụi chết cho đến nay.

- Dây thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 26/9/2022AL, hụi gồm 28 phần, hụi chưa mãn, đến khoảng tháng 10/2024 âm lịch mới mãn hụi. Bà H1 đóng được khoảng 2 đến 3 phần sống thì hốt. Bà H1 hốt hụi ngày 26/11/2022AL, bà H1 kêu 400.000 đồng thì hốt được số tiền 33.800.000 đồng (số tiền này là đã trừ tiền bà H tính tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng). Sau khi hốt hụi xong thì bà H1 đóng hụi chết liên tục đến tháng 7/2023AL thì ngưng đóng cho đến nay (Hụi chết đóng mỗi tháng/ 1 lần). Bà H tràn hụi giúp bà H1 trong thời gian bà H1 ngưng đóng hụi chết cho đến nay.

- Ngoài ra, bà H1 có vay của bà H nhiều lần tổng số tiền 52.000.000 đồng nhưng có trả được nhiều lần, số tiền nợ còn lại là 28.000.000 đồng. Cụ thể từng lần mượn nợ như nội dung Giấy mượn nợ mà bà H đã cung cấp tại tòa án. Khi mượn tiền thỏa thuận lãi suất cứ 10.000.000 đồng thì tiền lãi tính lãi 1.000.000 đồng/ tháng (lãi suất 10%/tháng), 10 ngày lấy lãi một lần nhưng bà H1 không nhớ cụ thể tổng số tiền lãi đã đóng bao nhiêu và cũng không có giấy tờ, chứng cứ gì về việc đóng lãi. Sau khi ký chốt nợ tháng 7/2023 âm lịch còn nợ số tiền 28.000.000 đồng thì có thỏa thuận tháng 7 trả 1.000.000 đồng, tháng 8 trả 1.000.000 đồng, đến tháng 9 nếu hốt được hụi trả hết số tiền 26.000.000 đồng, không hốt được hụi thì trả tiếp tháng 9 là 1.500.000 đồng, tháng 10 là 1.500.000 đồng, tháng 11 là 1.500.000 đồng, tháng 12 là 1.500.000 đồng, qua tháng 01/2024 A sẽ trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến hết số tiền còn lại nhưng do bà H1 gặp sự cố nên không thực hiện được theo thỏa thuận. Bà H1 xác định bà còn nợ tiền hụi và nợ tiền vay của bà H tổng cộng là 66.000.000 đồng, trong đó nợ dây hụi 1 là 10.000.000 đồng hụi chết; nợ dây hụi 2 là 28.000.000 đồng hụi chết; nợ tiền vay là 28.000.000 đồng.

Bà H1 đồng ý trả nợ cho bà H nhưng xin chỉ trả tiền gốc 66.000.000 đồng, không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Nếu có nhiều tiền hơn thì bà mới trả thêm cho bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 471 BLDS 2015; NQ 326 về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H:

- Buộc bà H1 trả cho bà H số tiền vay 26.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS là 863.200 đồng

- Buộc bà H1 trả cho bà H số tiền nợ hui bà H đã đóng thay cho bà H1 02 dây hui là 24.000.000 đồng, bà H1 còn phải tiếp tục đóng hui chết cho đến khi kết thúc kỳ hui là 16.000.000 đồng.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà H có yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hui*” với bà H1 cư trú tại khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà H, bà H1 có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định số tiền vay và tiền hui:

Quá trình giải quyết vụ án, bà H và bà H1 đều xác định số tiền hui và tiền vay bà H1 còn nợ bà H tổng cộng là 66.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H cho rằng trong số tiền 66.000.000 đồng thì tiền hui chết bà H đã đóng giùm cho bà H1 của hai dây hui là 24.000.000 đồng; bà H1 còn nợ 08 kỳ hui chết của dây hui khai ngày 26/9/2022AL tương ứng 16.000.000 đồng và nợ tiền vay là 26.000.000 đồng. Bà H1 cho rằng trong 66.000.000 đồng thì tiền bà nợ dây hui khai ngày 29/8/2021AL là 10.000.000 đồng hui chết; nợ dây hui khai ngày 26/9/2022AL là 28.000.000 đồng hui chết và nợ tiền vay là 28.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với tiền hui, bà H cung cấp các Giấy giao kèo đối với hai dây hui khai ngày 29/8/2021AL và ngày 26/9/2022AL (các Bút lục số 20, 21) thể hiện: mặt trước của các Giấy giao kèo là nội dung phô tô ghi thông tin thảo hui, số tiền hui, ngày khai hui, đóng hui, danh sách hui viên; mặt sau là bản chính nội dung bà H1 xác nhận hót hui, số tiền hui đã hót, ngày hót hui. Bà H1 thừa nhận các chứng cứ do bà H cung cấp và bà xác nhận có ký tên, ghi “Chị L”, ghi họ tên “**Phạm Thị Thu H1**” trong các giấy hui này. Theo đó:

- Đối với dây hui khai ngày 29/8/2021AL, bà H1 cho rằng đã đóng hui chết đến

tháng 8/2023AL nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bà H chỉ thừa nhận bà H1 đóng hui chết đến tháng 6/2023AL và tính đến thời điểm xét xử dây hui đã mãn vào ngày 29/12/2023AL (tức ngày 08/02/2024DL); bà H1 và bà H đều xác định từ khi bà H1 ngưng đóng hui chết thì bà H là người đã đóng hui chết giùm bà H1. Do đó, có cơ sở xác định bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hui chết cho bà H từ ngày 29/7/2023AL (nhằm ngày 13/9/2023DL) đến ngày hui mãn 29/12/2023AL (tức ngày 08/02/2024DL) là 06 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng (1).

- Đối với dây hui khai ngày 26/9/2022AL, bà H1 cho rằng đã đóng hui chết đến tháng 7/2023AL, dây hui gồm 28 phần, mãn hui vào tháng 10/2024AL nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Theo Giấy giao kèo hui khai ngày 26/9/2022AL (Bút lục 20) thể hiện dây hui có 25 phần nên ngày mãn hui phải là 27/8/2024AL (tức ngày 29/9/2024DL) và bà H chỉ thừa nhận bà H1 đóng hui chết đến tháng 6/2023AL. Bà H1 và bà H đều xác định từ khi bà H1 ngưng đóng hui chết thì bà H là người đã đóng hui chết giùm bà H1. Bà H đã đóng hui chết giùm cho bà H1 được 06 tháng từ ngày 27/7/2023AL (nhằm ngày 11/9/2023DL) đến ngày 27/12/2023AL (nhằm ngày 06/02/2024DL). Do đó, có cơ sở xác định bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hui chết cho bà H từ ngày 27/7/2023AL (nhằm ngày 11/9/2023DL) đến ngày xét xử 20/02/2024DL là 06 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng (2).

Như vậy, tổng số tiền hui chết bà H1 phải trả cho bà H là (1) + (2) = 24.000.000 đồng. Đồng thời do tính đến thời điểm xét xử dây hui chưa mãn, từ ngày 27/01/2024AL (tức ngày 07/3/2024DL) cho đến khi mãn hui ngày 27/8/2024AL (tức ngày 29/9/2024DL) là còn 08 tháng hui chết (tương ứng số tiền 16.000.000 đồng) nên mỗi tháng bà H1 phải tiếp tục trả tiền hui chết của dây hui khai ngày 26/9/2022AL (tức ngày 21/10/2022DL) với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 phần hui, thực hiện từ ngày 27/01/2024AL (tức ngày 07/3/2024DL) cho đến khi mãn hui ngày 27/8/2024AL (tức ngày 29/9/2024DL).

Đối với tiền vay, Bà H1 cho rằng còn nợ bà H 28.000.000 đồng, bà H cho rằng từ sau khi chốt nợ vào ngày 16/7/2023AL bà H1 có trả được thêm 2.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 26.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định bà H1 còn nợ bà H số tiền vay là 26.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi:

Đối với tiền hui, Bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hui chết bà đã đóng giùm bà H1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với tiền vay, Bà H và bà H1 đều xác định trước đây bà H cho bà H1 vay có lãi nhưng khi chốt nợ, các bên đã thống nhất trong giấy mượn nợ chỉ chốt số nợ còn lại và thỏa thuận cho bà H1 trả dần nợ gốc, không trả lãi tiếp đối với số tiền nợ vay còn lại. Trong Giấy mượn nợ có thể hiện từng kỳ hạn bà H1 phải trả tiền nợ cho bà H nhưng bà H1 không thực hiện đúng cam kết. Việc bà H yêu cầu tính lãi là 26.000.000 đồng x 0.83%/ tháng x 4 tháng = 863.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H:

Buộc bà **H1** có nghĩa vụ trả cho bà **H** số tiền tổng cộng tính đến ngày xét xử (20/02/2024) là 50.863.000 đồng, trong đó tiền vay còn nợ là 26.000.000 đồng, tiền lãi của tiền vay là 863.000 đồng, tiền hui chết còn nợ là 24.000.000 đồng và mỗi tháng bà **H1** phải tiếp tục trả tiền hui chết của dây hui khai ngày 26/9/2022AL (tức ngày 21/10/2022DL) với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 phần hui, thực hiện từ ngày 27/01/2024AL (tức ngày 07/3/2024DL) cho đến khi mãn hui ngày 27/8/2024AL (tức ngày 29/9/2024DL).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **H1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 66.863.000 đồng x 5% = 3.343.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 469, 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với bà Phạm Thị Thu H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui”.

Buộc bà **Phạm Thị Thu H1** có nghĩa vụ trả cho bà **Lê Thị H** số tiền tổng cộng tính đến ngày 20/02/2024 là 50.863.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) gồm tiền vay là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), tiền lãi của khoản nợ vay là 863.000 đồng (**T**răm sáu mươi ba nghìn đồng) và tiền hui là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) và mỗi tháng bà **H1** phải tiếp tục trả cho bà **H** tiền hui chết của dây hui khai ngày 26/9/2022 âm lịch với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 phần hui, thực hiện từ ngày 27/01/2024 âm lịch (tức ngày 07/3/2024 dương lịch) cho đến khi mãn hui ngày 27/8/2024 âm lịch (tức ngày 29/9/2024 dương lịch).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **H1** có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.343.000 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà **H** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.650.000 đồng theo **B** lai thu số 0002669 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung